

## GIÁ ĐÌNH NGƯỜI GIẤY Ở LÀO CAI

SÂN CHÁNG

**N**gười Giấy, trước đây đã có lúc gọi là Nhắng. Không rõ nguồn gốc của từ "Nhắng" ở đâu ra. Nhưng người Hmông thì gọi người Giấy là "Súa", người Dao lại gọi là "Sa", người Tày, người Thái thì gọi người Giấy là "Dắng". Phải chăng từ "Nhắng" là từ từ "Dắng" mà ra ?

Người Giấy tự gọi tộc người (Ethnic) mình là "Pú Giấy" (người Giấy). Người Giấy ở nước ta có trên 38.000 người, cư trú chủ yếu ở tỉnh Lào Cai, Lai Châu và Hà Giang. Trong đó riêng Lào Cai đã chiếm trên hai phần ba (khoảng 26.000 người), cư trú ở 7/10 huyện, thị trong tỉnh.

Người Giấy cư trú chủ yếu theo làng (Luống). Làng ít nhất của người Giấy cũng phải từ 15 hộ trở lên đến 120 hoặc 150 hộ. Trong một làng lớn có nhiều làng nhỏ được gọi tên theo vị trí hoặc một đặc điểm riêng như làng trên (Luống cùn), Làng dưới (Luống Lá), Làng giữa (Luống Chang), Làng trong (Luống Đầu), Làng Lớn (Luống Láo), Làng giữa ruộng (Luống Chang Ná), Làng ruộng đá (Luống Ná Ren), Làng ven suối (Luống Hén Ví), Làng giữa rừng (Luống Chang Đong), Làng giữa đồi (Luống Chang pho)...

Tên gọi nơi cư trú của người Giấy Lào Cai hiện nay không chỉ có từ "Luống" (Làng), "Bán" (Bản) mà còn có từ "Mường" (Mường). Trong ngôn ngữ người Giấy gọi nơi cư trú của con người chỉ có từ "Luống", "Bán" và "Pương" (một vùng, một nước). Từ "Pương" này có thể hiểu là một vùng hay một nước cũng được, vì người Giấy vẫn gọi : Pương Hạc (Nước Hán - Trung Quốc), Pương Cúi (Nước Quý - Pháp), Pương Mỹ (Nước Mỹ), hoặc hiểu là vùng như : Pương Mường Lữ, (vùng Mường Lữ - Bình Lữ), Pương Pạc Sạt (Vùng Bát Xát), Pương Miền Nam (Vùng Miền Nam), Pương KLao Cai, (Vùng Lào Cai)... Còn từ "Mường" là từ của Tày, Thái. Phải chăng, những nơi hiện nay người Giấy Lào Cai cư trú là đã có người Tày, người Thái cư trú hoặc một sự cư trú xen kẽ giữa Giấy, Tày, Thái ? Có lẽ cả hai giả thiết đó đều đúng, vì cùng khu vực địa lý, có chỗ được gọi là "Mường" có chỗ lại được gọi là "Bán" như ở khu vực Quang Kim (Bát Xát) có "Mường Sran", có "Bán Năng", "Lù Chim" (Lò Vàng), "Cháu Tông" (Đầu Đong) hoặc "Đầu Mường" (Mường Vi), "Bán Sreo" (Bản Sèo), "Mường Hung" (Mường Hum) cũng của Bát Xát. Trên cùng một trục đường, một dải núi thì 3 làng được gọi khác nhau. (Xin trở lại vấn đề này ở bài khác).

Một vấn đề chung nhất về cư trú của người Giấy Lào Cai là : ven sông suối và thung lũng, như : dọc sông Hồng, thung lũng vùng chợ Chậu - Bản Lâu (Mường Khương), dọc suối Mường Hoa (Sa Pa), thung lũng Mường Hum - Mường Vi, Cốc San (Bát Xát)... Nơi cư trú đã tạo cho người Giấy một nghề nghiệp ổn định là : làm ruộng nước. Người Giấy truyền dạy cho các thế hệ là "Sịp ba rì tý bỏ đáy xi ná" (mười miếng nương không so được một góc ruộng). Có lẽ sẽ phải bàn thêm về việc do địa lý cư trú tạo nên nghề nghiệp, hay do nghề nghiệp mà tìm địa lý cư trú phù hợp?

Là cư dân nông nghiệp lúa nước, nên người Giấy cũng như các tộc người khác, nhân lực là điều cốt yếu trong lao động sản xuất. Người Giấy có câu : "ít người nuôi ít

người thì chết, nhiều người nuôi nhiều người thì sống", vì thế gia đình người Giáy xưa là gia đình đông người. Hãy hình dung một câu hát trong bài dân ca ngợi ca một gia đình :

"Rán pò mý sram sịp hản tình canh  
 Sỉ sịp pêng tắc lấu  
 Sỉ sịp pấu sần phí..."  
 (Nhà cha có ba mươi ngỗng trình canh  
 Bốn mươi ấm múc rượu  
 Bốn mươi dậu đun bếp).

Bốn mươi con dậu ở đây không nên hiểu là của một bố mẹ mà là của nhiều bố mẹ với vai là "con dậu".

### 1. Gia đình người Giáy ở Lao Cai

Người Giáy Lào Cai gọi gia đình là "Rán hún" (nhà người). Khái niệm "Rán hún" trong ngôn ngữ người Giáy là một nhà gồm có người bố, người mẹ, con cháu. Không có những thành phần đó thì không gọi là "Rán hún" được. Vì thế, khi người ta hỏi một ai đó đã lập "gia đình" chưa thì người ta hỏi "Của rán phi" (làm nhà chưa) hoặc "Pấn rán phi" (thành nhà chưa), còn làm nhà với nghĩa đen của nó thì người Giáy gọi là "tảng rán" (dựng nhà).

Nếu gia đình nào đó lục đục, tan nát, người Giáy gọi đó là "bỏ pấn rán hún" (không thành nhà người). Không suy luận, nhưng chúng ta hiểu, nhà có thể có người mà cũng có thể không người. Đã là nhà "có người" thì con người phải có những quan hệ, có những gắn bó. Vì ngược với ý nghĩa đó, người Giáy còn có câu : "Rán hún lúm rán tiền" (nhà người như nhà trọ), nghĩa là gia đình như nhà trọ, ai đến thì đến ai đi thì đi, không có sự ràng buộc nào. Như vậy, hai từ "nhà người" của người Giáy cũng đủ để hiểu khái niệm về gia đình.

Gia đình người Giáy trước đây thường là 5 thế hệ sống chung. Để có được 5 thế hệ sống chung trong một gia đình là phải có yếu tố hay điều kiện khách quan. Trước hết, đó là kinh tế. Có kinh tế mới cưới vợ cho con sớm được. Có con dâu sớm sẽ có cháu sớm rồi sẽ lại có cháu dâu sớm và ắt phải có chất. Có kinh tế chung khá mới không tạo ra sự dằn dậm riêng vùng trộm. Đã dành riêng vùng trộm ắt sẽ dẫn đến mất đoàn kết, rạn nứt sự gắn bó nội bộ. Nói thế không có nghĩa là các đôi vợ chồng trẻ không có vốn liếng riêng. Các đôi vợ chồng trẻ này đều được bố mẹ, ông bà cho nuôi vài con lợn, con ngựa riêng hoặc mảnh nương lúa, mảnh nương đậu đỗ, vùng lạc riêng... Khi thu hoạch được bán đi lấy vốn dành riêng. Nhưng với yêu cầu phải quan tâm tới cái chung của toàn gia đình là chính; Có kinh tế mới tạo cho người chủ gia đình điều hành được công việc trong gia đình. Điều kiện thứ hai là, người chủ gia đình ngoài khả năng điều hành ra, phải là người có uy tín với con cháu mới quán xuyến được gia đình.

Chủ gia đình của người Giáy không nhất thiết là ông bố, có thể là bà mẹ hoặc con trai, có khi cũng là con dâu. Người được nắm quyền là "chủ" ngoài sự thông minh, hiểu biết, nói được làm được, phải là người có đức độ, biết quan tâm tới mọi người, quan tâm tới cái chung, việc chung của gia đình. Trong một gia đình là vậy, trong một dòng họ cũng thế. Người chủ của dòng họ không nhất thiết là bề trên, mà là người hội tụ được các yếu tố trên và là trung tâm giúp dòng họ xử lý được các việc lớn nhỏ.

Những gia đình 5 hoặc 4 thế hệ sống chung ở người Giáy Lào Cai hầu như làng nào cũng có. Từ Trịnh Tường, Mường Hum, Cốc San, Tòng Sành đến Tả Phời, Tả Van, Bản Lầu... nơi nào cũng có từ 3 đến 5, 10 gia đình như vậy.

Nhưng ngày nay, gia đình 5 hoặc 4 thế hệ rất ít, ở Tả Van còn 2 gia đình, ở Tòng Sành còn 4 gia đình, ở Cốc San còn 2 gia đình, ở Làng Kim, Bản Náng, mỗi làng còn 3, 4 gia đình... Nguyên nhân dẫn đến không còn gia đình 4, 5 thế hệ, thứ nhất, do dân số phát triển, đất đai thiếu, không còn những cánh đồng hay những đồi nương để một gia đình trồng cấy, cụ thể hơn là một người không còn đủ sức lo cho nhiều người nữa; hai là, nhận thức của thế hệ ngày nay đã đổi khác, muốn tự mình được vươn lên làm chủ cuộc đời của mình, không muốn phụ thuộc; ba là, ngành nghề đã có những thay đổi, nghĩa là ở nông thôn, không còn là thuần nông hoặc cũng không còn chỉ là cấy lúa, trồng ngô nữa. Trong người Giáy đã có người làm giáo viên, y bác sỹ, cán bộ Đảng, Nhà nước, đoàn thể, có người làm dịch vụ...

Ba lý do trên, lý do thứ hai thứ ba là chủ yếu. Đất nước phát triển xã hội đi lên, con người có những nhận thức mới, và ngành nghề cũng được thay đổi. Vai trò của từng cá nhân được đề cao. Bên cạnh đó sự kết hôn của nam nữ thanh niên đã chậm lại. Trước đây từ 13 đến 16, 17 tuổi đã có vợ có chồng và 16, 18 tuổi đã có con, rồi con cũng lại tuổi đó phải lấy vợ lấy chồng... Ngày nay nam thanh niên người Giáy có người 25, 30 tuổi mới lấy vợ, nữ có thể 20, 25 mới lấy chồng... Vì thế trong một gia đình tồn tại cố, cụ là rất ít.

Hiện nay gia đình người Giáy ở Lào Cai chủ yếu là gia đình 3 thế hệ, còn gia đình 2 thế hệ cũng có con số khá lớn, vì ở với bố mẹ chỉ còn một người con. Người con ở với bố mẹ cũng không quy định là cả hay út, mà là sự tự nguyện của con là chính. Cho nên những đôi vợ chồng trẻ sau khi cưới ra ở riêng là phổ biến ở tất cả các gia đình người Giáy Lào Cai.

Một điều cần nói thêm là số con trong gia đình người Giáy. Người Giáy cũng như các tộc người khác về tâm lý đều thích đông con. Họ có câu: "Người ta nhiều người ta tốt, ta nhiều ta tốt" hay "Dao chém nước không đứt", hoặc "sọt rách vát được, anh em rách không vát được"... Nghĩa là con cái cần có chỗ dựa, mà chỗ dựa đó không ai bằng anh em ruột thịt; hai là, nghề nông là một nghề rất cần nhân lực người đi cày, người đi bừa, người chăn trâu, người cắt cỏ ngựa, người lấy củi đun, người lấy rau lợn... Vì vậy, người Giáy không xác định mấy con trong một gia đình thì vừa, mà càng nhiều càng tốt. Do đó thường trong gia đình người Giáy Lào Cai có từ 5 đến 10 con. Phải tới 90% số gia đình có 5 đến 7 con. Ngày nay, người Giáy cũng thực hiện cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, song con số 3 đến 5 con vẫn là phổ biến trong tất cả các gia đình người Giáy.

## 2. Quan hệ gia đình

Trong gia đình người Giáy luôn có 3 thế hệ chung sống và lại là gia đình đông con, nên trong quan hệ được quy định chặt chẽ, trên dưới rõ ràng.

Gia đình người Giáy theo chế độ phụ quyền, song trong quan hệ, đặc biệt khi giải quyết những công to việc lớn, thì lại hoàn toàn bình đẳng. Ví dụ nhà muốn bán một con trâu hay mua một con ngựa, bao giờ cũng phải có ý kiến của con trẻ. Nói một cách khác là việc gì liên quan đến người nào nhiều hơn thì phải có ý kiến người đó.

Sự bình đẳng giữa người cha và người mẹ trong người Giáy được thể hiện khi gọi những vật quan trọng bao giờ cũng là giống cái, như : Cột cái; "mày làm được việc đó, tao sẽ biếu cho mày một mẹ trâu to". "tao bắt được một mẹ rắn to"... Khi vui sướng hay đau khổ, câu cửa miệng bao giờ cũng gọi "mẹ" trước. Hoặc trong một bài hát đón khách của trai hay gái làng vẫn có những câu :

"Pò lặc đả

Mè lặc đả..."

(*Bố dùng mắt*

*Mẹ dùng mắt...*)

"Srau lấu srau máy ngò

Pì lấu pò srú rần

Nấu lực lan tẻ cọc

Srau lấu srau máy nghe

Mè lấu mè srú rần

Nấu lực lan tẻ cọc..."

(*Cột nào cột gỗ ngò*

*Bố nào bố gia chủ*

*Khuyên cháu con nhận diếu*

*Cột nào cột gỗ nghe*

*Mẹ nào mẹ gia chủ*

*Khuyên cháu con nhận diếu...)*

Như vậy giữa cha và mẹ đều được tôn trọng như nhau. Thực tế cuộc sống trong gia đình người Giáy, người cha, người mẹ đều là biểu tượng của chủ gia đình, nhưng thực chủ, thực quyền có khi lại diễn ra khác với một yêu cầu là : điều hành được công việc trong gia đình và thực sự là trụ cột trong gia đình với nghĩa đúng của nó. Người đó có thể chỉ là con thứ hoặc con dâu. Nhưng không phải vì thế mà cha, mẹ, anh, chị bị "loại ra" khỏi vị trí bề trên của mình. Các vị trí tôn ty trật tự vẫn được giữ vững.

Chế độ phụ quyền vẫn được thể hiện trong gia đình người Giáy, rõ nét nhất là: con bao giờ cũng chỉ dùng họ của cha. Bàn thờ trong gia đình bao giờ cũng là thờ tổ tiên, dòng họ của cha; và thậm chí khi người con gái đi lấy chồng rồi là không được chết ở nhà bố mẹ đẻ ra mình nữa, khi sinh nở cũng không được sinh nở ở nhà bố mẹ đẻ và ngay họ cũng phải khai theo họ nhà chồng, ví dụ : Vàng Thị Liêng, khi lấy chồng họ Lù thì phải khai là Lù Thị Liêng; Khi có con, gọi theo tên con, ví dụ : con đặt tên là Hùng, thì mẹ sẽ là : Lù Mẹ Hùng. Vì thế mới có câu hát :

"Hèo, pò chỉ của ta

Ráy hún da của po..."

(*Gọi bố mình là ngoại*

*Kêu người ngoài là bố...)*

Còn một biểu hiện nữa về chế độ phụ quyền trong gia đình người Giáy là : bố mẹ chỉ ở với con trai, có ở với con gái chỉ trong trường hợp không có con trai và phải lấy rể. Trong nhà người con rể vẫn được thờ tổ tiên dòng họ của mình và khi nào bố mẹ qua đời, con cái chỉ kiêng không vui chơi, hát hò, không cắt tóc gọi đầu là 90 ngày, song mẹ mất thì con cái lại kiêng tới 120 ngày. Như vậy, mặc dầu là chế độ phụ hệ, nhưng

người mẹ vẫn được tôn trọng hơn người cha, phải chăng đó là công mang nặng đẻ đau, bú mớm để con trưởng thành ?

Tính chất gia đình người Giáy là phụ quyền, nhưng trong thực tế cuộc sống "phụ quyền" chỉ là trên danh nghĩa, trên nguyên tắc. Người Giáy luôn luôn tôn trọng những gì cụ thể, thực tế, chứ không công thức máy móc.

Trong kinh tế, gia đình người Giáy là một đơn vị kinh tế tự chủ, khép kín, nên cần có đồng người, đồng anh em, đồng con cháu. Nhân lực, gia đình tự túc là chính, dù có đổi công hoặc thuê người làm, nhưng vẫn phải có người nhà đi làm cùng. Về sức kéo, giống má, công cụ... cũng do gia đình tự túc. Cho nên chúng ta thấy rõ đây là một nền sản xuất tự túc tự cấp. Người Giáy chưa có sản xuất hàng hoá, do đó mới có câu : "Lựa của số lựa cai" (Thừa ăn mới thừa bán).

Trong lao động, bao giờ đàn ông cũng làm những việc nặng, việc "lớn" như : cày, bừa, mang vác, chặt gỗ, kéo gỗ, xẻ gỗ, dựng nhà, săn bắt, giết mổ, kể cả việc làng. Còn phụ nữ là khâu vá, thêu thùa, cấy, làm cỏ, lấy rau lợn, củi đun, nấu cơm... gọi là việc "vật", việc nhẹ.

Trong một gia đình mua sắm đồ dùng sinh hoạt, may mặc là trách nhiệm của phụ nữ, còn làm nhà ở, mua bán công cụ lao động, gia súc, phát nương, khai ruộng, tìm đất là việc của đàn ông. Nhưng việc dựng vợ gả chồng cho con cái thì lại người mẹ chịu trách nhiệm chính, ông bố có tham gia bàn, nhưng không quyết định.

Nói đến kinh tế không thể không nói đến quản lý. Trong gia đình, thường người cai quản tiền bạc, thóc lúa bao giờ cũng là người mẹ, người vợ, người Giáy gọi là "Mẹ nhà". Người chồng, người đàn ông chỉ biết đi kiếm về, song cụ thể, có những phụ nữ, những người mẹ, người vợ không đảm nhiệm được vai trò đó, cho nên có thể người đàn ông, người chồng, người bố phải làm việc "bất đắc dĩ" này. Nhưng riêng về gia súc, công cụ lao động, đất đai, nhà cửa (của nổi) thì người đàn ông phải chịu trách nhiệm quản lý. Tất nhiên người đàn ông đó phải đảm nhiệm được vai trò của mình.

Quyền thừa kế trong gia đình người Giáy là con trai cả. Nhưng thực tế, tỷ lệ đó cũng không chiếm số đông. Tài sản trong người Giáy có ba loại cơ bản : ruộng đất, đai gia súc và vàng bạc (bạc trắng). Về ruộng đất và gia súc, khi các con (chủ yếu là con trai) đã thành gia đình và ra ở riêng thì được bố mẹ chia cho ruộng đất, gia súc đều nhau, tất nhiên bố mẹ ở với ai, người đó được phần hơn (phần của bố mẹ); còn vàng bạc, khi biết mình đã yếu, bố mẹ gọi các con đến và cũng chia đều, trong đó bố mẹ cũng có phần và con gái cũng được hưởng, tất nhiên ít hơn.

Về vàng bạc, ruộng đất, gia súc của bố mẹ : bố mẹ ở với ai, đến khi nhắm xuôi tay, người đó lo ma chay chôn cất, người đó hưởng. Thông thường và theo đạo lý, thì bố mẹ ở với con trai cả hoặc con út. Nhưng có khi chị dâu cả lại đòi ra ở riêng trước hoặc dâu út vừa cưới xong cũng lại đòi ở riêng, bố mẹ đành ở với đứa con nào đó mà vợ chồng nó có thể sống cùng. Nếu các con "quá quắt", họ có thể ở với cháu ruột, cháu họ, cốt là họ biết chăm lo cho người già và tất nhiên họ sẽ được hưởng phần tài sản của hai người già.

Như vậy, trong kinh tế, gia đình người Giáy cũng có đạo lý, có nguyên tắc, nhưng lại rất linh hoạt trong xử lý, trong thực tế của cuộc sống. Đó là sự biểu hiện dân chủ, sự công bằng, bình đẳng và rất nhân văn.

Gia đình người Giáy không chỉ là một đơn vị kinh tế, mà còn là một đơn vị văn hoá, là cái nôi hình thành nhân cách của con người.

Người Giáy từ 13 đến 16 tuổi đã được bố mẹ giáo dục, truyền dạy về lễ nghĩa, về tôn ty trật tự, về ứng xử trong cuộc sống. Trước hết, đó là sự lễ phép với người già, với bề trên. Người Giáy cho sự hỗn láo, hành vi xấu xa, là "pấn sủi" (thành tội), kể cả đâm lên hạt cơm nuôi mình cũng "thành tội", trèo lên đầu giường của người già cũng thành tội, hành hạ một con vật cũng thành tội ... mà "thành tội" ở đây được hình dung là : người mình sẽ tự xanh xao, gầy mòn; làm ăn luôn luôn lụn bại; sinh con đẻ cái tật nguyên... Do đó người Giáy rất sợ bị "Pấn sủi".

Người Giáy còn dạy cho con cái biết, làm nghề nông như cày bừa, cấy hái, dạy đan lát, dạy làm món ăn (con trai), dạy khâu vá, thêu thùa (con gái), dạy hát dân ca... Cho nên, con gái Giáy ai cũng biết giặt sàng, khâu vá, may mặc, thêu thùa, con trai thì không ai không biết cày bừa, đan lát, lợp nhà, làm món ăn; và cả con trai con gái đều biết hát dân ca của dân tộc mình.

Người Giáy cũng chú trọng dạy cho con trai biết thờ cúng tổ tiên. Tất cả con trai của người Giáy đều phải biết cúng tổ tiên, dòng họ của mình. Những điều truyền dạy đó không phải là bài khấn, bài cúng, mà là trên bàn thờ những gì và khi tết lễ hoặc có việc phải thờ cúng thì đặt bao nhiêu bát cơm, bao nhiêu đôi dĩa, bao nhiêu chén rượu. Bởi vì người Giáy cúng tổ tiên là theo từng họ, mỗi họ có cách đặt mâm cúng riêng.

Người sắp mâm cúng, thắp hương, rót rượu chủ yếu là người cha, nếu cha già hoặc không còn cha thì con trai, nếu con trai còn bé hoặc đi vắng thì mẹ và cũng có khi là con dâu cả.

Trong gia đình người Giáy, vị trí người bố là cao hơn cả, thứ đến là mẹ, rồi con trai cả. Nhưng đó là thông thường, còn cụ thể lại tùy thuộc ở tư cách của những người đó có xứng đáng hoặc đảm nhiệm được vị trí của mình hay không.

Song trong gia đình người Giáy, người phụ nữ cần lưu ý mấy việc không được làm như : trèo lên phía trên bàn thờ, trèo lên gác khi có người già ở dưới; nằm ở giường khách (giường nơi quang đãng, không kín đáo), không ngồi ngưỡng cửa ra vào, không được vào buồng anh chồng (và anh chồng cũng không được vào buồng em dâu), không được ngồi ăn cơm cùng mâm với anh chồng, không được trèo lên mái nhà lợp nhà. Kiêng cấm có thể xuất phát từ những lý do : trước hết là người phụ nữ cần lịch sự, kín đáo và hai là, quan niệm người phụ nữ không "sạch sẽ" như nam giới, nên trèo lên đầu tổ tiên, đầu người già là điều "hỗn xược", "ô uế"; ba là, có thể đề phòng quan hệ bất chính em dâu anh chồng.

Trong gia đình người Giáy, về hình thức thì có nét trọng nam khinh nữ, nhưng thực tế diễn ra lại hoàn toàn không như thế, bởi vì người phụ nữ với khả năng, đức độ của mình vẫn hoàn toàn đảm nhận vai trò để dành cho nam giới. Song gia đình nào đã có nam giới đảm nhận được thì nữ giới tự nguyện không làm và cũng coi đó không phải là việc của mình.

Trên đây chỉ là bước đầu giới thiệu về gia đình người Giáy.

Gia đình người Giáy so với gia đình người Kinh (Việt), người Hmông, người Tày, Nùng thì có những điểm giống nhau, như : vai trò của ông bố, bà mẹ, của con trai, con dâu cả và của những người thực hiện trách nhiệm ở vị trí vốn không dành cho mình. Nhưng gia đình người Giáy không nặng nề, máy móc khi thực hiện nguyên tắc đó, mà có sự linh hoạt, dân chủ, bình đẳng. Vì thế, đặc trưng của gia đình người Giáy là : có tôn ty trật tự, nhưng dân chủ bình đẳng và vai trò cá nhân được đề cao.